

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST

Ngày 14/02/2025.

V/v: “Tranh chấp về
Hôn nhân và gia đình”.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Việt D

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Nguyễn Việt T

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phan Thị H– Thẩm phán Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Khánh L - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11a/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13a/2024/QĐST – HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu X, xã S (nay là xã P), huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Hoàng Trung D, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu X, xã S (nay là xã P), huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

(Chị D có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh D vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI D VU ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện ngày 30/9/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:* Chị và anh Hoàng Trung D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/12/2006 tại UBND xã S (nay là xã P), huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại khu X, S nay là xã P, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng hoà thuận hạnh phúc, đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chị D trình bày là do anh D không chịu khó làm ăn, hay uống rượu chửi vợ con bất đồng quan điểm sống, không cùng quan điểm về cách dạy con, cách sinh hoạt dẫn đến vợ chồng trở nên căng thẳng. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng anh D không thay đổi. Nên mâu thuẫn giữa

chị và anh D ngày càng căng thẳng nên chị và anh D đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2024, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh D để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị D và anh D có 03 con chung là Hoàng Thế H, sinh ngày 11/4/2008, Hoàng Thiên L, sinh ngày 06/4/2010 và Hoàng Phương L, sinh ngày 02/3/2012. Hiện nay cháu L đang ở cùng anh D, cháu H và cháu L đang ở cùng với chị D. Khi ly hôn, chị D xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Thế H, sinh ngày 11/4/2008 và cháu Hoàng Phương L, sinh ngày 02/3/2012, đề nghị anh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Thiên L, sinh ngày 06/4/2010. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị D không yêu cầu giải quyết.

2. *Phía bị đơn anh Hoàng Trung D:* Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, báo anh D đến làm việc nhiều lần nhưng anh D đều vắng mặt, do vậy hồ sơ không thể hiện quan điểm của anh D.

3. *Tại biên bản ghi lời trình bày của bà Nguyễn Thị K (mẹ đẻ anh D), bà K cho biết như sau:* Anh D là con trai bà, chị D là con dâu. Chị D và anh D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S nay là xã P, huyện Cẩm Khê. Quá trình chung sống của chị D và anh D, theo bà được biết thì có xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng chị D anh D bất đồng quan điểm sống, nói cãi đánh nhau. Bà có khuyên bảo chị D và anh D nhưng không có kết quả. Từ tháng 4 năm 2024 chị D đã tự ý về nhà bố mẹ đẻ tại V sinh sống cho đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Anh D có nhiều lần gọi chị D, khuyên bảo chị D về để làm công ty gần nhà nhưng chị D không nghe lời anh D. Anh D đã biết việc chị D làm đơn xin ly hôn anh D nhưng anh D không đồng ý ly hôn. Anh D hiện đang đi làm thuê ở Hà Nội nhưng vẫn đi về và ở cùng với bà, bà không biết địa chỉ nơi làm việc của anh D. Các văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt, bà Kiểm nhận thay và cam kết giao lại cho anh D.

Về con chung: Chị D và anh D có 03 con chung là Hoàng Thế H, sinh ngày 11/4/2008, Hoàng Thiên L, sinh ngày 06/4/2010 và Hoàng Phương L, sinh ngày 02/3/2012. Nếu chị D và anh D ly hôn, Tòa án cứ giải quyết con chung theo nguyện vọng của các cháu vì các cháu đều đã lớn. Bà không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên toà cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật, không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là vi phạm quy định tại khoản 15, 16 Điều 70; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội D: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Hoàng Trung D.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Thế H, sinh ngày 11/4/2008 và cháu Hoàng Phương L, sinh ngày 02/3/2012. Giao cho anh Hoàng Trung D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Thiên L, sinh ngày 06/4/2010. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1, điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Hoàng Trung D có hộ khẩu thường trú tại khu X, xã S (nay là xã P), huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

[1.3]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Chị D có đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt. Bị đơn anh D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh D vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội D: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Trung D kết hôn ngày 27/12/2006, có đăng ký kết hôn tại UBND S (nay là xã P), huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Hôn nhân giữa chị D và anh D được xác lập trên cơ sở tự nguyện do đó là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, qua lời trình bày của chị D, bà Kiểm mẹ anh D và việc xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh D tại UBND xã S (nay là xã P) thì xác định được Hôn nhân của chị D và anh D có mâu thuẫn xảy ra và hiện đang sống ly thân, không liên lạc, không quan tâm đến nhau, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống dẫn đến xảy ra tranh cãi, bất hoà. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh D đến Tòa án làm việc, trình bày quan điểm ý kiến cũng như hòa giải quan hệ hôn nhân nhưng anh D đều vắng mặt, thể hiện anh D không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy cần xử cho chị D được ly hôn anh D là phù hợp thực tế và đúng với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị D và anh D có 03 con chung Hoàng Thế H, sinh ngày 11/4/2008, Hoàng Thiên L, sinh ngày 06/4/2010 và Hoàng Phương L, sinh ngày 02/3/2012. Hiện nay cháu H, cháu L đang ở cùng chị D, cháu L đang ở cùng với anh D. Mặc dù quá trình giải quyết anh D không đến làm việc, không có quan điểm của anh D về con chung nhưng anh D đi làm ở Hà Nội, thỉnh thoảng vẫn đi về nhà để chăm sóc con chung. Chị D và anh D đều đủ điều kiện nuôi con. Cháu H và cháu L hiện đang ở với chị D, đều trên 7 tuổi, cháu H có nguyện vọng ở với mẹ, cháu L có nguyện vọng ở với anh D, còn cháu L hiện đang ở với anh D nhưng có nguyện vọng ở với chị D. Khi ly hôn chị D có quan điểm xin được nuôi dưỡng cháu H, cháu L. Chị D đã không còn ở chung với anh D từ tháng 4 năm 2024. Do vậy, để ổn định chỗ ăn ở, thuận lợi cho việc học tập, nguyện vọng của con chung và sự phát triển về mọi mặt của con chung cần giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng H và cháu L, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai là phù hợp.

[2.3]. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2, Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Hoàng Trung D.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Thế H, sinh ngày 11/4/2008 và cháu Hoàng Phương L, sinh ngày 02/3/2012 kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Giao cho anh Hoàng Trung D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Thiên L, sinh ngày 06/4/2010 kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0004970 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Xác nhận chị D đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết bản án để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Các đương sự
- UBND xã P;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- Lưu HS+ VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Việt D

